

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/7/2022

“V/v ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Đậu Đức Đông.
2. Ông Võ Chí Công.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 70/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 , về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1986.

Trú tại: Xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại phân trại 2, trại giam số 6, Cục C10 - Bộ Công an

Địa chỉ: Xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn H vào ngày 06/5/2011 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và đã được UBND xã cấp giấy chứng nhận kết hôn. Chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên vợ chồng sống ly thân kể từ tháng 1/2012. Đến năm 2013 anh H đi chấp hành án tại phân trại số 2, trại giam số 6, cục C10 - Bộ Công an. Từ khi anh H đi chấp hành án vợ chồng không còn ai quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Hiện tại chị Đ không còn tình cảm với anh H nên chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị không có con chung, không ai có con riêng, không nuôi con nuôi nên chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai và văn bản ghi ý kiến bị đơn ngày 07/7/2022, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn đúng như chị Đ đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến đầu năm 2013 thì anh H đi chấp hành án về tội “Trộm cắp tài sản”. Từ khi anh H đi chấp hành án đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm không còn nên chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn với chị Đ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh không có con chung, không ai có con riêng, không nuôi con nuôi nên chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Vợ chồng anh không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Đ, anh H đều vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt, các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về nuôi con chung: Chị Đ, anh H không có con chung, không nuôi con nuôi nên chị Đ, anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản chung: Chị Đ, anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thị Đ phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1]*Về tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn H, đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm A, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Hiện anh H đang chấp hành án tại phân trại 2, trại giam số 6, Cục

C10 - Bộ Công an. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ và bị đơn anh Nguyễn Văn H đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn H, đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2011 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó hôn nhân giữa chị Đ và anh H là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị Nguyễn Thị Đ thì nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tính không hợp nhau, nên vợ chồng sống chung được một thời gian ngắn thì sống ly thân, sau đó anh H đi chấp hành án nên vợ chồng không còn ai quan tâm chăm sóc nhau nữa. Tuy nhiên theo anh H thì nguyên nhân vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do anh H bị bắt và đi chấp hành án từ năm 2013. Sau khi anh H đi chấp hành án thì chị Đ đã không quan tâm, thăm hỏi, động viên anh H. Do đó, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh H cũng đồng ý ly hôn với chị Đ.

Xét mâu thuẫn giữa chị Đ, anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù chị Đ, anh H đều thống nhất ly hôn nhưng đều vắng mặt tại phiên toà nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Đ được ly hôn với anh H.

2.2. *Về nuôi con chung:* Chị Đ, anh H đều không có con chung, không ai có con riêng và không nhận nuôi con nuôi nên chị Đ, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. *Về chia tài sản:* Chị Đ, anh H đều thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí:* Buộc chị Nguyễn Thị Đ phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 238; các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. *Về nuôi con chung*: Chị Đ, anh H đều không có con chung, không ai có con riêng và không nhận nuôi con nuôi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về chia tài sản*: Chị Đ, anh H đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008611 ngày 09/6/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (chị Đ đã nộp đủ tiền án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (để ghi vào sổ hộ tịch, giấy CNKH số 19 ngày 06/5/2011);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên